

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>01</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>02 – 03</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>04</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>05 – 08</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>09</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>10 – 11</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>12 – 24</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch là Công ty cổ phần được cổ phần hóa từ Xí nghiệp nước Nhơn Trạch thuộc Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai (Doanh nghiệp Nhà nước).

Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600977120 ngày 14 tháng 02 năm 2008, thay đổi lần thứ ba ngày 27 tháng 05 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng.

Địa chỉ trụ sở chính: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mã số thuế : 3 6 0 0 9 7 7 1 2 0

Hoạt động chính của Công ty là:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước: Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp. Phân phối nước sạch;
- Xây dựng công trình công ích: Xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí: Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Theo dõi, giám sát lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện công trình cấp nước.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo tài chính này (từ trang 05 đến trang 24).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc**

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

***Hội đồng Quản trị***

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch
Ông Ngô Dương Đại	Thành viên
Ông Nguyễn Cao Hà	Thành viên
Ông Nguyễn Chí Quốc	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên

***Ban Kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Tấn Dũng	Trưởng ban
Ông Nguyễn Việt Hưng	Thành viên
Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên
Bà Phùng Thị Thu Giang	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Phương Lan	Thành viên



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## **Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Giám đốc
Ông Võ Quang Hồng	Phó Giám đốc
Ông Ngô Dương Đại	Phó Giám đốc

## **Kiểm toán viên**

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT tại thành phố Hồ Chí Minh đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

## **Xác nhận của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Anh Tuấn  
Giám đốc

Ngày 20 tháng 02 năm 2014



Số: 009/2014/BCKT-AAT

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH**  
**KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 31 tháng 12 năm 2013, từ trang 05 đến trang 24 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 25 tháng 03 năm 2013 có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

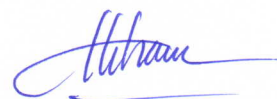
Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán**  
**và Tư vấn Thuế AAT tại thành phố Hồ Chí Minh**



**Trương Quang Trung – Giám đốc**  
*Giấy chứng nhận hành nghề kiểm toán*  
Số: 1752-2013-141-1



**Phạm Thị Anh Khoa – Kiểm toán viên**  
*Giấy chứng nhận hành nghề kiểm toán*  
Số: 1521-2013-141-1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>99.204.784.583</b>	<b>82.700.186.458</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.1	<b>42.446.263.274</b>	<b>59.228.178.168</b>
1. Tiền	111		2.282.434.656	32.783.034.784
2. Các khoản tương đương tiền	112		40.163.828.618	26.445.143.384
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>30.000.000.000</b>	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	30.000.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>18.776.213.117</b>	<b>16.472.796.979</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	18.388.265.384	16.674.765.894
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	2.233.894.462	295.227.400
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	456.237.051	1.092.587.037
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(2.302.183.780)	(1.589.783.352)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>7.658.555.192</b>	<b>6.826.523.311</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	7.658.555.192	6.826.523.311
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>323.753.000</b>	<b>172.688.000</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	323.753.000	172.688.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>50.627.535.651</b>	<b>56.402.143.389</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>50.627.535.651</b>	<b>56.402.143.389</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	49.541.076.373	55.791.351.644
<i>Nguyên giá</i>	222		119.223.122.832	114.953.599.712
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(69.682.046.459)	(59.162.248.068)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	2.833.333
<i>Nguyên giá</i>	228		-	36.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	(33.666.667)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	1.086.459.278	607.958.412
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>149.832.320.234</b>	<b>139.102.329.847</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>20.156.908.111</b>	<b>21.631.077.817</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>20.156.908.111</b>	<b>21.631.077.817</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.12	3.650.890.064	6.692.425.055
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	168.929.807	1.918.785.045
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	3.917.047.584	2.445.463.918
5. Phải trả người lao động	315	V.15	4.488.103.909	5.297.871.592
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	518.498.633	350.351.960
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.17	7.413.438.114	4.926.180.247
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>129.675.412.123</b>	<b>117.471.252.030</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>129.675.412.123</b>	<b>117.471.252.030</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.18	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	6.043.138.411	6.043.138.411
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.18	43.130.106.967	28.219.428.276
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.18	4.348.752.713	2.829.808.890
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.18	26.153.414.032	30.378.876.453
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>149.832.320.234</b>	<b>139.102.329.847</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



**Trần Văn Thùy**  
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2013



**Nguyễn Anh Tuấn**  
Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	122.535.796.991	124.487.779.115
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	21.426.658	2.487.114.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	122.514.370.333	122.000.665.115
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	76.645.560.405	80.622.103.529
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		45.868.809.928	41.378.561.586
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.956.731.033	2.029.473.569
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		245.248.232	394.400.503
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	8.009.212.496	6.014.530.414
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		41.571.080.233	36.999.104.238
11. Thu nhập khác	31		19.905.143	249.665.379
12. Chi phí khác	32		-	165.075.464
13. Lợi nhuận khác	40		19.905.143	84.589.915
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		41.590.985.376	37.083.694.153
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	10.437.571.344	6.704.817.700
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>31.153.414.032</u>	<u>30.378.876.453</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	<u>6.231</u>	<u>9.111</u>

Trần Văn Thù  
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2013

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC  
NHƠN TRẠCH

Nguyễn Anh Tuấn  
Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		41.590.985.376	37.083.694.153
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, V.10	11.145.532.647	10.362.382.147
- Các khoản dự phòng	03	V.6	712.400.428	1.589.783.352
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.185.483.940)	(2.029.473.569)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		50.263.434.511	47.006.386.083
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.166.881.566)	(3.616.708.066)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(832.031.881)	(1.999.902.698)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.860.887.819)	6.184.986.374
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.14	(9.050.853.231)	(10.166.035.334)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(3.949.253.939)	(260.604.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>30.403.526.075</b>	<b>37.148.122.359</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10	(5.668.096.633)	(9.428.914.671)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(30.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3, VII.1	3.482.655.664	1.286.973.569
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(32.185.440.969)</b>	<b>(8.141.941.102)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	21.000.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18	(15.000.000.000)	(3.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(15.000.000.000)</b>	<b>18.000.000.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(16.781.914.894)</b>	<b>47.006.181.257</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>59.228.178.168</b>	<b>12.221.996.911</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>42.446.263.274</b>	<b>59.228.178.168</b>

Trần Văn Thùy  
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2013

Nguyễn Anh Tuấn  
Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch là công ty cổ phần được cổ phần hóa từ Xí nghiệp nước Nhơn Trạch thuộc Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai (Doanh nghiệp Nhà nước).

Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600977120 ngày 14 tháng 02 năm 2008, thay đổi lần thứ ba ngày 27 tháng 05 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng.

Địa chỉ trụ sở chính: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mã số thuế : 3 6 0 0 9 7 7 1 2 0

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh nước sạch.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước: Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp. Phân phối nước sạch;
- Xây dựng công trình công ích: Xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí: Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Theo dõi, giám sát lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện công trình cấp nước.

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất năm khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 06
Máy móc và thiết bị	05 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

#### 6. Tài sản cố định vô hình

##### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

#### 7. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.





## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 8. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

#### 10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng năm.

#### 11. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.3.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tiền</b>		
Tiền mặt	74.102.166	53.307.399
Tiền gửi ngân hàng	2.208.332.490	32.729.727.385
Các khoản tương đương tiền (*)	40.163.828.618	26.445.143.384
<b>Cộng</b>	<b><u>42.446.263.274</u></b>	<b><u>59.228.178.168</u></b>

(\*) Là tiền gửi có năm hạn 1 tháng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch.

##### 2. Đầu tư ngắn hạn

Là khoản cho vay các Công ty:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	10.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	20.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>30.000.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

##### 3. Phải thu khách hàng

Là các khoản phải thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng cấp nước (*)	11.411.250.094	10.012.464.878
Khách hàng xây lắp (**)	6.977.015.290	6.662.301.016
<b>Cộng</b>	<b><u>18.388.265.384</u></b>	<b><u>16.674.765.894</u></b>

###### (\*) Chi tiết

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chuẩn thu tiền nước tháng 12/2013	11.380.296.012	9.968.677.035
Các khách hàng khác	30.954.082	43.787.843
<b>Cộng</b>	<b><u>11.411.250.094</u></b>	<b><u>10.012.464.878</u></b>

###### (\*\*) Chi tiết

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý dự án huyện Nhơn Trạch	3.848.587.504	491.393.666
Công ty TNHH Vạn Phúc	2.271.119.074	2.271.119.074
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 D2D	633.055.937	92.677.875
Các khách hàng khác	224.252.775	3.807.110.401
<b>Cộng</b>	<b><u>6.977.015.290</u></b>	<b><u>6.662.301.016</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 4. Trả trước cho người bán

Là khoản trả trước cho nhà cung cấp phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Việt Long	782.830.158	-
Công ty TNHH MTV Việt Tân Tiến	466.149.141	-
Công ty TNHH Thái Dương	191.054.921	-
Cửa hàng Vật liệu Xây dựng Thảo Huyền	130.798.687	-
Các nhà cung cấp khác	663.061.555	295.227.400
<b>Cộng</b>	<b><u>2.233.894.462</u></b>	<b><u>295.227.400</u></b>

#### 5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi vay Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	325.000.000	742.500.000
Phải thu khác	131.237.051	350.087.037
<b>Cộng</b>	<b><u>456.237.051</u></b>	<b><u>1.092.587.037</u></b>

#### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.589.783.352	-
Trích lập dự phòng	712.400.428	1.589.783.352
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>2.302.183.780</u></b>	<b><u>1.589.783.352</u></b>

#### 7. Hàng tồn kho

Là nguyên liệu, vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### 8. Tài sản ngắn hạn khác

Là tạm ứng của công nhân viên, trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Võ Thanh Vân	100.000.000	-
Nguyễn Đệ Nghiêu	52.913.000	17.913.000
Trần Thanh Đăng	44.000.000	40.000.000
Các đối tượng khác	126.840.000	114.775.000
<b>Cộng</b>	<b><u>323.753.000</u></b>	<b><u>172.688.000</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	17.879.223.510	15.659.640.806	80.751.329.859	663.405.537	114.953.599.712
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.646.425.823	2.376.329.188	1.113.116.756	53.724.000	5.189.595.767
Giảm khác theo TT45/2013/TT-BTC	(30.064.247)	(408.538.325)	(12.231.638)	(469.238.437)	(920.072.647)
<b>Số cuối năm</b>	<b>19.495.585.086</b>	<b>17.627.431.669</b>	<b>81.852.214.977</b>	<b>247.891.100</b>	<b>119.223.122.832</b>
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	10.942.220.353	10.705.488.547	37.052.455.956	462.083.212	59.162.248.068
Khấu hao trong năm	1.938.915.398	1.431.194.567	7.687.285.206	88.137.476	11.145.532.647
Giảm khác theo TT45/2013/TT-BTC (*)	(30.064.247)	(269.929.310)	-	(325.740.699)	(625.734.256)
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.851.071.504</b>	<b>11.866.753.804</b>	<b>44.739.741.162</b>	<b>224.479.989</b>	<b>69.682.046.459</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	6.937.003.157	4.954.152.259	43.698.873.903	201.322.325	55.791.351.644
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.644.513.582</b>	<b>5.760.677.865</b>	<b>37.112.473.815</b>	<b>23.411.111</b>	<b>49.541.076.373</b>

(\*) Giá trị còn lại của tài sản cố định không đủ điều kiện theo Thông tư 45/2013/TT-BTC được kết chuyển vào chi phí trong kỳ.

#### 10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm kế toán.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	36.500.000	(33.666.667)	2.833.333
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	(36.500.000)	33.666.667	(2.833.333)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang của các công trình:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công trình Xây mới Văn phòng làm việc Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	631.701.455	12.727.273
Công trình Tuyến ống cấp nước từ đường 319B - Hương lộ 19 xã Long Thọ	275.723.115	10.433.636
Công trình Hệ thống cấp nước Khu công nghiệp Nhơn Trạch công suất 2800m <sup>3</sup> /ngày	107.769.252	-
Các công trình khác	71.265.456	584.797.503
<b>Cộng</b>	<b>1.086.459.278</b>	<b>607.958.412</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 12. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	1.823.570.070	4.635.203.322
Công ty TNHH MTV Việt Tân Tiến	417.749.863	1.217.209.386
Công ty TNHH Long Trạch	350.735.897	-
Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến	350.658.000	-
Doanh nghiệp tư nhân Đức Anh	131.275.133	347.476.490
Các nhà cung cấp khác	576.901.101	492.535.857
<b>Cộng</b>	<b><u>3.650.890.064</u></b>	<b><u>6.692.425.055</u></b>

#### 13. Người mua trả tiền trước

Là các khoản khách hàng ứng trước từ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng cấp nước	1.726	1.529.219.461
Khách hàng xây lắp (*)	168.928.081	389.565.584
<b>Cộng</b>	<b><u>168.929.807</u></b>	<b><u>1.918.785.045</u></b>

#### (\*) Chi tiết

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trường Cao đẳng An ninh nhân dân II	60.770.000	-
Công ty Quốc tế Grande	34.843.876	-
Công ty Tín Nghĩa	38.049.300	38.049.300
Công ty Vinatex Tân Tạo	30.864.476	-
Các khách hàng khác	4.400.429	351.516.284
<b>Cộng</b>	<b><u>168.928.081</u></b>	<b><u>389.565.584</u></b>

#### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế giá trị gia tăng	435.273.442	6.401.504.864	(6.466.663.130)	370.115.176
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.793.709.777	10.437.571.344	(9.050.853.231)	3.180.427.890
Thuế thu nhập cá nhân	94.052.800	1.138.622.589	(1.060.410.539)	172.264.850
Thuế tài nguyên	122.427.899	2.038.695.468	(1.966.883.699)	194.239.668
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.445.463.918</u></b>	<b><u>20.019.394.265</u></b>	<b><u>(18.547.810.599)</u></b>	<b><u>3.917.047.584</u></b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 0%, 5%, 10%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	41.590.985.376	37.083.694.153
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Tiền phạt hành chính	159.300.000	(1.669.698.105)
- Thu nhập từ lãi tiền gửi và tiền cho vay	-	359.775.464
- Thù lao HĐQT, BKS không tham gia điều hành	159.300.000	(2.029.473.569)
Thu nhập tính thuế	41.750.285.376	35.413.996.048
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>10.437.571.344</b>	<b>8.853.499.012</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 140/2013/TT-BTC ngày 21/08/2013	-	(2.656.049.704)
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ thu nhập khác (lãi tiền gửi và tiền cho vay)	-	507.368.392
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>10.437.571.344</b>	<b>6.704.817.700</b>

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

#### 15. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lương tháng 12	412.988.200	390.736.755
Lương tháng 13	2.042.480.915	3.064.732.364
Quỹ lương dự phòng 17%	2.032.634.794	1.842.402.473
<b>Cộng</b>	<b>4.488.103.909</b>	<b>5.297.871.592</b>

#### 16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	26.625.815	-
Bảo hiểm y tế	3.615.432	-
Thưởng phải trả ban quản lý điều hành	28.990.293	124.331.090
Phải trả cổ tức	358.785.850	145.875.500
Phí môi trường	42.485.838	35.056.828
Phải trả phải nộp khác	57.995.405	45.088.542
<b>Cộng</b>	<b>518.498.633</b>	<b>350.351.960</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.716.078.942	1.518.943.823	(71.568.000)	4.163.454.765
Quỹ phúc lợi	2.210.101.305	1.559.203.323	(519.321.279)	3.249.983.349
<b>Cộng</b>	<b>4.926.180.247</b>	<b>3.078.147.146</b>	<b>(590.889.279)</b>	<b>7.413.438.114</b>

### 18. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	30.000.000.000	5.043.138.411	12.832.594.303	1.434.270.245	23.410.772.908	72.720.775.867
Tăng vốn trong năm	20.000.000.000	1.000.000.000	-	-	-	21.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	30.378.876.453	30.378.876.453
Trích quỹ theo biên bản ĐHCĐ	-	-	15.386.833.973	1.395.538.645	(16.782.372.618)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo biên bản ĐHCĐ	-	-	-	-	(2.791.077.290)	(2.791.077.290)
Trích quỹ khen thưởng cho Ban điều hành và Quản lý	-	-	-	-	(837.323.000)	(837.323.000)
Chia cổ tức năm 2011	-	-	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>6.043.138.411</b>	<b>28.219.428.276</b>	<b>2.829.808.890</b>	<b>30.378.876.453</b>	<b>117.471.252.030</b>
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	6.043.138.411	28.219.428.276	2.829.808.890	30.378.876.453	117.471.252.030
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	31.153.414.032	31.153.414.032
Trích quỹ theo biên bản ĐHCĐ	-	-	14.910.678.691	1.518.943.823	(16.429.622.514)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo biên bản ĐHCĐ	-	-	-	-	(3.078.147.146)	(3.078.147.146)
Trích quỹ khen thưởng cho Ban điều hành và Quản lý	-	-	-	-	(871.106.793)	(871.106.793)
Chia cổ tức năm 2012	-	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Chia cổ tức năm 2013	-	-	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>6.043.138.411</b>	<b>43.130.106.967</b>	<b>4.348.752.713</b>	<b>26.153.414.032</b>	<b>129.675.412.123</b>

#### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	26.218.680.000	26.218.680.000
Vốn góp của các cổ đông khác	23.781.320.000	23.781.320.000
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>

#### Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	10.000.000.000	3.000.000.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	5.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.000.000	5.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu

#### *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	122.535.796.991	124.487.779.115
<i>Doanh thu cấp nước</i>	116.048.088.261	111.477.403.850
<i>Doanh thu hoạt động xây lắp</i>	6.487.708.730	13.010.375.265
Các khoản giảm trừ doanh thu:	21.426.658	2.487.114.000
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	21.426.658	2.487.114.000
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>122.514.370.333</u></b>	<b><u>122.000.665.115</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu cấp nước</i>	116.048.088.261	111.477.403.850
- <i>Doanh thu hoạt động xây lắp</i>	6.466.282.072	10.523.261.265

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động cấp nước (*)	71.491.810.839	68.914.006.723
Giá vốn hoạt động xây lắp (**)	5.153.749.566	11.708.096.806
<b>Cộng</b>	<b><u>76.645.560.405</u></b>	<b><u>80.622.103.529</u></b>

#### (\*) *Giá vốn hoạt động cấp nước:*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	41.439.733.983	41.770.999.100
Chi nhân công trực tiếp	7.806.002.528	7.025.001.892
Chi phí sản xuất chung	22.246.074.328	20.118.005.731
<b>Cộng</b>	<b><u>71.491.810.839</u></b>	<b><u>68.914.006.723</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### (\*) Giá vốn hoạt động xây lắp:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	3.753.938.368	5.901.659.455
Chi nhân công trực tiếp	996.597.196	4.517.265.806
Chi phí sản xuất chung	403.214.002	647.553.021
<b>Tổng chi phí sản xuất</b>	<b>5.153.749.566</b>	<b>11.066.478.282</b>
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	(641.618.524)
<b>Giá vốn của hoạt động xây lắp</b>	<b>5.153.749.566</b>	<b>11.708.096.806</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	149.075.369	737.659.671
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.707.655.664	549.313.898
Lãi Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai vay	1.100.000.000	742.500.000
<b>Cộng</b>	<b>3.956.731.033</b>	<b>2.029.473.569</b>

#### 4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	5.598.512.029	3.227.956.038
Chi phí đồ dùng văn phòng	265.715.964	196.576.092
Chi phí khấu hao TSCĐ	211.948.196	114.824.288
Thuế, phí và lệ phí	36.457.000	-
Chi phí dự phòng	712.400.428	1.589.783.352
Chi phí dịch vụ mua ngoài	585.639.724	477.256.822
Chi phí bằng tiền khác	598.539.155	408.133.822
<b>Cộng</b>	<b>8.009.212.496</b>	<b>6.014.530.414</b>

#### 5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	31.153.414.032	30.378.876.453
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	31.153.414.032	30.378.876.453
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	3.334.308
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>6.231</b>	<b>9.111</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	46.203.186.796	49.178.792.957
Chi phí nhân công	15.096.961.566	15.236.093.736
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.145.532.647	10.362.382.147
Chi phí dự phòng	712.400.428	1.589.783.352
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.287.454.225	7.384.016.801
Chi phí khác	3.454.485.471	2.638.346.929
<b>Cộng</b>	<b><u>84.900.021.133</u></b>	<b><u>86.389.415.922</u></b>

#### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

##### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã trích khoản lãi cho vay chưa thu của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai trị giá 325.000.000 đồng.

#### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán cần trình bày trên Báo cáo tài chính.

##### 2. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác.

##### 3. Giao dịch với các bên liên quan

###### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thù lao Hội đồng quản trị	190.500.000	171.000.000
Thù lao Ban Kiểm soát	69.300.000	61.200.000
Lương Giám đốc	665.126.399	532.983.600
Lương Phó Giám đốc	986.563.020	427.863.300
<b>Cộng</b>	<b><u>1.911.489.419</u></b>	<b><u>1.193.046.900</u></b>

###### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

###### **Bên liên quan**

Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai  
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

###### **Mối quan hệ**

Công ty mẹ  
Công ty cùng tập đoàn  
Công ty cùng tập đoàn



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai</b>		
Mua nước sạch	40.095.245.400	40.437.291.900
Cho vay	20.000.000.000	10.000.000.000
Lãi cho vay	1.100.000.000	742.500.000
Tiền bảo lãnh hợp đồng xây dựng	-	82.260.000
Trả cổ tức	7.865.604.000	1.573.121.000
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Xây dựng Cấp nước Đồng Nai</b>		
Cho vay	10.000.000.000	-
Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai</b>		
Phải thu tiền cho vay	20.000.000.000	-
Phải thu tiền lãi vay	325.000.000	742.500.000
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Xây dựng Cấp nước Đồng Nai</b>		
Phải thu tiền cho vay	10.000.000.000	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>30.325.000.000</b>	<b>742.500.000</b>
<b>Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai</b>		
Phải trả người bán	1.823.570.070	4.635.203.322
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>1.823.570.070</b>	<b>4.635.203.322</b>

**Trần Văn Thùy**  
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Nguyễn Anh Tuấn**  
Giám đốc



**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ AAT  
AUDITING, ACCOUNTING AND TAX ADVISORY SERVICES COMPANY LIMITED**

**Trụ sở chính:**

Add: P.2407 Nhà 34T - Khu ĐTM Trung Hòa - Nhân Chính  
Đường Hoàng Đạo Thúy - P. Trung Hòa - Q. Cầu Giấy - TP. Hà Nội  
Tel: 84.4.2.2210082/84.4.2.2413585  
Fax: 84.4.2.2210084  
Email: [info@aat.com.vn](mailto:info@aat.com.vn) - Website: <http://www.aat.com.vn>  
Tax Code: 0102283607

**Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:**

Add: Tầng 4 - Tòa nhà Mirae Business Center,  
Số 268 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TP. Hồ Chí Minh  
Tel: 84.8.3979 8188  
Fax: 84.8.3979 8189  
Email: [aat-hcm@aat.com.vn](mailto:aat-hcm@aat.com.vn)